

Số: 18/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP LẦN THỨ 19 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thông qua Nghị quyết phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 19 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, với số tiền 64.548 triệu đồng (*Kèm theo Phụ lục*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Sau khi hoàn thành sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm rà soát, quyết định việc điều chỉnh nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của mô hình chính quyền 02 cấp.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 19 (chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025. *hca*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Nhung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
PHÂN KHAI VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng số	Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp				Chủ trì thực hiện
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I=2+...+5</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	TỔNG SỐ		64.548	14.704	4.220	4.445	41.179	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (theo Quyết định số 353/QĐ/TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	10471	1.800				1.800	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo		1.800				1.800	Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan quản lý chung - Hỗ trợ ngân sách huyện thực hiện
1.1	Xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi		300				300	UBND huyện Đầm Dơi
1.2	Xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi		300				300	UBND huyện Đầm Dơi
1.3	Xã Nguyễn Phích, huyện U Minh		300				300	UBND huyện U Minh
1.4	Xã Khánh Lâm, huyện U Minh		300				300	UBND huyện U Minh

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng số	Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp				Chủ trì thực hiện
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I=2+...+5</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1.5	Xã Khánh Thuận, huyện U Minh		300				300	UBND huyện U Minh
1.6	Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển		300				300	UBND huyện Ngọc Hiển
II	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	10472	22.610				22.610	Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan quản lý chung - Hỗ trợ ngân sách huyện thực hiện
1	Thành phố Cà Mau		1.789				1.789	UBND TP. Cà Mau
2	Huyện Thới Bình		2.713				2.713	UBND huyện Thới Bình
3	Huyện U Minh		4.264				4.264	UBND huyện U Minh
4	Huyện Đầm Dơi		4.174				4.174	UBND huyện Đầm Dơi
5	Huyện Trần Văn Thời		2.235				2.235	UBND huyện Trần Văn Thời
6	Huyện Phú Tân		1.431				1.431	UBND huyện Phú Tân
7	Huyện Cái Nước		1.860				1.860	UBND huyện Cái Nước
8	Huyện Năm Căn		1.312				1.312	UBND huyện Năm Căn
9	Huyện Ngọc Hiển		2.832				2.832	UBND huyện Ngọc Hiển
III	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	10473	13.762			4.445	9.317	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp		9.317				9.317	Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan quản lý chung - Hỗ trợ ngân sách huyện thực hiện
1	Thành phố Cà Mau		773				773	UBND TP Cà Mau
2	Huyện Thới Bình		1.172				1.172	UBND huyện Thới Bình
3	Huyện U Minh		2.000				2.000	UBND huyện U Minh

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng số	Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp				Chủ trì thực hiện
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I=2+...+5</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
4	Huyện Đầm Dơi		1.551				1.551	UBND huyện Đầm Dơi
5	Huyện Trần Văn Thời		618				618	UBND huyện Trần Văn Thời
6	Huyện Phú Tân		618				618	UBND huyện Phú Tân
7	Huyện Cái Nước		804				804	UBND huyện Cái Nước
8	Huyện Năm Căn		557				557	UBND huyện Năm Căn
9	Huyện Ngọc Hiển		1.224				1.224	UBND huyện Ngọc Hiển
2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng		4.445			4.445		Sở Y tế thực hiện
1	Thành phố Cà Mau		538			538		Phối hợp thực hiện
2	Huyện Thới Bình		466			466		Phối hợp thực hiện
3	Huyện U Minh		628			628		Phối hợp thực hiện
4	Huyện Đầm Dơi		717			717		Phối hợp thực hiện
5	Huyện Trần Văn Thời		466			466		Phối hợp thực hiện
6	Huyện Phú Tân		358			358		Phối hợp thực hiện
7	Huyện Cái Nước		466			466		Phối hợp thực hiện
8	Huyện Năm Căn		358			358		Phối hợp thực hiện
9	Huyện Ngọc Hiển		448			448		Phối hợp thực hiện
IV	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	10474	17.398	9.946			7.452	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn		9.946	9.946				Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý chung - Hỗ trợ ngân sách huyện thực hiện
1	Thành phố Cà Mau		888	888				UBND TP Cà Mau

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng số	Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp				Chủ trì thực hiện
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I=2+...+5</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
2	Huyện Thới Bình		1.218	1.218				UBND huyện Thới Bình
3	Huyện U Minh		1.459	1.459				UBND huyện U Minh
4	Huyện Đầm Dơi		1.395	1.395				UBND huyện Đầm Dơi
5	Huyện Trần Văn Thời		1.091	1.091				UBND huyện Trần Văn Thời
6	Huyện Phú Tân		863	863				UBND huyện Phú Tân
7	Huyện Cái Nước		939	939				UBND huyện Cái Nước
8	Huyện Năm Căn		812	812				UBND huyện Năm Căn
9	Huyện Ngọc Hiển		1.281	1.281				UBND huyện Ngọc Hiển
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		436				436	Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Nội vụ thực hiện
1	Huyện U Minh		160				160	Phối hợp thực hiện
2	Huyện Đầm Dơi		140				140	Phối hợp thực hiện
3	Huyện Ngọc Hiển		136				136	Phối hợp thực hiện
3	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững		7.016				7.016	Sở Nội vụ thực hiện
1	Thành phố Cà Mau		712				712	Phối hợp thực hiện
2	Huyện Thới Bình		1.060				1.060	Phối hợp thực hiện
3	Huyện U Minh		926				926	Phối hợp thực hiện
4	Huyện Đầm Dơi		1.060				1.060	Phối hợp thực hiện
5	Huyện Trần Văn Thời		908				908	Phối hợp thực hiện
6	Huyện Phú Tân		555				555	Phối hợp thực hiện
7	Huyện Cái Nước		726				726	Phối hợp thực hiện

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng số	Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp				Chủ trì thực hiện
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I=2+...+5</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
8	Huyện Năm Căn		392				392	Phối hợp thực hiện
9	Huyện Ngọc Hiển		677				677	Phối hợp thực hiện
V	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	10476	4.220		4.220			
I	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin		2.776		2.776			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện
1	Thành phố Cà Mau		220		220			Phối hợp thực hiện
2	Huyện Thới Bình		333		333			Phối hợp thực hiện
3	Huyện U Minh		512		512			Phối hợp thực hiện
4	Huyện Đầm Dơi		512		512			Phối hợp thực hiện
5	Huyện Trần Văn Thời		285		285			Phối hợp thực hiện
6	Huyện Phú Tân		175		175			Phối hợp thực hiện
7	Huyện Cái Nước		230		230			Phối hợp thực hiện
8	Huyện Năm Căn		161		161			Phối hợp thực hiện
9	Huyện Ngọc Hiển		348		348			Phối hợp thực hiện
II	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều		1.444		1.444			Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện
1	Thành phố Cà Mau		99		99			Phối hợp thực hiện
2	Huyện Thới Bình		150		150			Phối hợp thực hiện
3	Huyện U Minh		331		331			Phối hợp thực hiện
4	Huyện Đầm Dơi		290		290			Phối hợp thực hiện
5	Huyện Trần Văn Thời		129		129			Phối hợp thực hiện
6	Huyện Phú Tân		79		79			Phối hợp thực hiện

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng số	Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp				Chủ trì thực hiện
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I=2+...+5</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
7	Huyện Cái Nước		103		103			Phối hợp thực hiện
8	Huyện Năm Căn		73		73			Phối hợp thực hiện
9	Huyện Ngọc Hiển		190		190			Phối hợp thực hiện
VI	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình	10477	4.758	4.758				Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện (Văn phòng thường trực Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững)
1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình		3.758	3.758				
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá		1.000	1.000				